

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1908**/BNV-TGCP

Hà Nội, ngày **11** tháng **4** năm **2017**

V/v triển khai rà soát văn bản QPPL
bảo đảm phù hợp với quy định của
Luật tín ngưỡng, tôn giáo 2016.

Kính gửi: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

Triển khai nhiệm vụ rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) theo mục II.2 Kế hoạch triển khai thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo ban hành kèm theo Quyết định số 306/QĐ-TTg ngày 08/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là Kế hoạch số 306), Bộ Nội vụ trân trọng đề nghị Quý cơ quan thực hiện một số việc như sau:

1. Rà soát, lập danh mục đề xuất văn bản QPPL cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới bảo đảm phù hợp với Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016

a) Xác định và tập hợp văn bản thuộc trách nhiệm rà soát

Quý cơ quan xác định chính xác và tập hợp đầy đủ các văn bản thuộc trách nhiệm rà soát của cơ quan mình theo quy định tại Khoản 1 Điều 139 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản QPPL (Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), bao gồm:

- Các văn bản QPPL có quy định liên quan đến quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người còn hiệu lực (tính đến thời điểm thực hiện rà soát) do cơ quan mình ban hành hoặc chủ trì soạn thảo để trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành.

- Các văn bản có quy định liên quan đến quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người còn hiệu lực (tính đến thời điểm thực hiện rà soát) do cơ quan, tổ chức, đại biểu Quốc hội trình có nội dung điều chỉnh những vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Quý cơ quan, ví dụ: Các văn bản QPPL không do Quý cơ quan chủ trì soạn thảo nhưng sau khi được cơ quan có thẩm quyền ban hành thì Quý cơ quan được giao quản lý nhà nước về lĩnh vực mà văn bản QPPL đó điều chỉnh.

b) Thực hiện rà soát văn bản

Trên cơ sở tập hợp đầy đủ các văn bản QPPL thuộc trách nhiệm rà soát, Quý cơ quan tổ chức thực hiện việc rà soát văn bản QPPL theo trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể bao gồm các bước cơ bản như sau:

Bước 01. Xem xét, đối chiếu quy định liên quan đến quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người trong văn bản QPPL cần rà soát với quy định của Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 để xác định quy định trái, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc cần ban hành mới phục vụ việc lập danh mục đề xuất văn bản QPPL cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới bảo đảm phù hợp với Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016;

Bước 02. Lập Phiếu rà soát văn bản (đối với các văn bản QPPL có nội dung trái, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc cần ban hành mới bảo đảm phù hợp với quy định của Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016) theo Mẫu số 01 kèm theo Công văn này.

Bước 03. Lập Danh mục văn bản thể hiện kết quả rà soát, bao gồm:

(1) Danh mục văn bản QPPL có quy định liên quan đến quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo của mọi người được rà soát bảo đảm phù hợp với Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016;

(2) Danh mục văn bản QPPL có quy định liên quan đến quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới bảo đảm phù hợp với Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016.

(Các Danh mục được lập theo Mẫu số 02, 03 kèm theo Công văn này)

Lưu ý: Các hình thức kiến nghị xử lý văn bản (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới): Được xác định theo quy định tại Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

c) Xây dựng Báo cáo kết quả rà soát văn bản QPPL

Báo cáo kết quả rà soát văn bản QPPL bảo đảm phù hợp với Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 trên cơ sở kết quả rà soát văn bản QPPL đã thực hiện. Báo cáo gồm các nội dung cơ bản sau:

- Quá trình tổ chức thực hiện;
- Kết quả rà soát văn bản QPPL:
 - + Tổng số văn bản QPPL thuộc trách nhiệm rà soát;
 - + Tổng số văn bản QPPL cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới bảo đảm phù hợp với Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016.
- Đánh giá mức độ phù hợp của các văn bản được rà soát trong việc bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo của mọi người với quy định của Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016;
- Vương mắc, khó khăn, đề xuất, kiến nghị, các vấn đề cần xin ý kiến, trao đổi;...

2. Gửi kết quả rà soát văn bản QPPL về Bộ Nội vụ

Kết quả rà soát văn bản QPPL bảo đảm phù hợp với Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 đề nghị gửi về Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) **trước ngày 15/08/2017** để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo Kế hoạch triển khai

thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo ban hành kèm theo Quyết định số 306 (kèm file điện tử đến địa chỉ: buikimngan@btgcp.gov.vn). Kết quả rà soát văn bản QPPL bao gồm:

(1) Báo cáo kết quả rà soát văn bản QPPL bảo đảm phù hợp với Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 của Quý cơ quan;

(2) Danh mục văn bản QPPL có quy định liên quan đến quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo của mọi người được rà soát bảo đảm phù hợp với Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016;

(3) Danh mục văn bản QPPL có quy định liên quan đến quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo của mọi người cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới bảo đảm phù hợp với Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016;

Thông tin chi tiết xin liên hệ: Vụ Pháp chế - Thanh tra, Ban Tôn giáo Chính phủ, số điện thoại: 043.7823.647 (0903499693 – đ/c Bùi Kim Ngân).

Bộ Nội vụ trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý cơ quan./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để biết);;
- Vụ Pháp chế (để ph/h);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ (để đăng tải và đưa tin);
- Lưu: VT, BTGCP (5b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Trọng Thừa

Mẫu số: 01

(Kèm theo Công văn số 1908 /BNV-TGCP ngày 11/ 4/ 2017 của Bộ Nội vụ)

PHIẾU RÀ SOÁT VĂN BẢN QPPL BẢO ĐẢM PHÙ HỢP VỚI LUẬT TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO NĂM 2016


Văn bản được rà soát¹:

Người rà soát văn bản:

Cơ quan/đơn vị công tác:

Thời điểm rà soát văn bản (ngày/tháng/năm):

STT	Nội dung rà soát ²	Căn cứ rà soát ³	Ý kiến xem xét, đánh giá của người rà soát	Ý kiến đề xuất
1.				
2.				
...				

Người rà soát 

¹ Ghi rõ tên, số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành; cơ quan ban hành văn bản được rà soát.

² Người rà soát trình bày, trích dẫn quy định được xem xét, đối chiếu trong văn bản QPPL được rà soát tại cột này.

³ Căn cứ rà soát là các điều khoản của Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

⁴ Người rà soát ký, ghi rõ họ, tên.

DANH MỤC
VĂN BẢN QPPL CÓ QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN QUYỀN TỰ DO TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO CỦA MỌI NGƯỜI ĐƯỢC
RÀ SOÁT BẢO ĐẢM PHÙ HỢP VỚI LUẬT TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO NĂM 2016¹

(Cơ quan/Đơn vị thực hiện²:)

STT ³	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
I. LĨNH VỰC ...					
1.					
2.					
...					
II. LĨNH VỰC ...					
1.					
2.					
...					
... LĨNH VỰC...					
1.					
2.					
...					
Tổng số: ... văn bản					

¹ Các văn bản QPPL được rà soát là các văn bản QPPL còn hiệu lực tính đến thời điểm rà soát (bao gồm cả văn bản QPPL hết hiệu lực một phần và văn bản QPPL chưa có hiệu lực tính đến thời điểm rà soát).

² Ghi rõ tên cơ quan/đơn vị thực hiện rà soát.

³ Việc sắp xếp các văn bản QPPL thực hiện theo Điều 168 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

DANH MỤC
VĂN BẢN QPPL CÓ QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN QUYỀN TỰ DO TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO CỦA MỌI NGƯỜI
CẦN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ, BÃI BỎ HOẶC BAN HÀNH MỚI BẢO ĐẢM PHÙ HỢP VỚI LUẬT TÍN
NGƯỠNG, TÔN GIÁO NĂM 2016

(Cơ quan/Đơn vị thực hiện¹:)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới) ²	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/tình hình xây dựng
1.							
2.							
3.							

¹ Ghi rõ tên Cơ quan/đơn vị thực hiện rà soát, ví dụ: "Cơ quan thực hiện: Bộ Tài chính"; "Đơn vị thực hiện: Cục Trợ giúp pháp lý".

² Hình thức kiến nghị có thể bao gồm đình chỉ thi hành hoặc ngưng hiệu lực trong trường hợp cần thiết.